

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 981/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Hoàng Khánh S, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Số nhà A, tổ X, phường HVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng Nh và anh Hoàng Khánh S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Nh và anh Hoàng Khánh S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Chị Nh và anh S có con chung là Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 02/9/2014. Các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Giao cho Anh Hoàng Khánh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Khánh Ng sinh ngày 02/9/2014, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh S không yêu cầu, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh cho đến khi anh S có yêu cầu.

Chị Nhung được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Hoàng Khánh S và thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Hồng Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nh, anh S xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: vợ chồng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không giải quyết.

2.4) Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Nh tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003864 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả bà chị Nguyễn Hồng Nh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền